

**ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG BỘ XÃ MƯỜNG LA**

*

Số 25-BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mường La, ngày 21 tháng 7 năm 2025

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; CHÍNH QUYỀN GẦN DÂN, SÁT DÂN,
PHỤC VỤ NHÂN DÂN; PHÁT HUY DÂN CHỦ VÀ SỨC MẠNH
ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC; ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI SỐ; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH; XÂY DỰNG
XÃ MƯỜNG LA TRỞ THÀNH XÃ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH VÀO NĂM
2030**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mường La,
trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030)*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mường La lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025. Nhằm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ xã trình trước Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mường La lần thứ I báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ, NHIỆM KỲ 2020-2025

Đảng bộ xã Mường La được thành lập ngày 01/7/2025 tại Quyết định số 1502-QĐ/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La. Đảng bộ có **81** tổ chức đảng trực thuộc với **2.487** đảng viên, trên cơ sở sáp nhập của 6 đảng bộ xã, thị trấn thuộc huyện Mường La trước đây (*Thị trấn Ít Ong, xã Chiềng Muôn, xã Chiềng San, xã Nậm Păm, xã Pi Tong và xã Mường Trai*).

Đảng bộ luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, trong tỉnh; đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của Đảng bộ được đào tạo cơ bản

về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận, có lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao với công việc, luôn khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn đoàn kết, thống nhất trong ý chí và hành động; quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, các cá nhân phụ trách; trách nhiệm, tâm huyết với công việc, luôn khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhất là trong quá trình thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua 5 năm thực hiện nghị quyết, Đảng bộ xã luôn đoàn kết, thống nhất, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong xã, phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

1. Kinh tế có bước phát triển, các nguồn lực đầu tư được tăng cường

(1)- Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt kết quả quan trọng, có bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa; năng suất, chất lượng nông sản được nâng cao. Cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng trồng trọt và thủy sản, phát triển cây ăn quả, giảm diện tích cây trồng hàng năm trên đất dốc, sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, tăng cường quản lý chất lượng nông sản.

Tổng diện tích các loại cây trồng chủ yếu năm 2025 ước đạt **6.023 ha**, sản lượng lương thực có hạt năm 2025 ước đạt **7.272,0 tấn**. Diện tích cây ăn quả mở rộng trên cơ sở cải tạo vườn tạp và chuyển đổi diện tích cây lương thực kém hiệu quả, tổng diện tích năm 2025 đạt **2.035 ha**, sản lượng **10.175 tấn** với các loại cây trồng đạt năng suất cao như xoài hôi, xoài lai, bưởi da xanh, vải, mận hậu, mít.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tiếp tục được duy trì và phát triển theo hướng sản xuất an toàn. Tổng đàn trâu, bò **12.410 con**, đàn lợn **39.700 con**, đàn dê **9.800 con**, đàn gia cầm **153.000 con**. Diện tích ao, hồ là 40 ha, khai thác **659** lồng cá thương phẩm chất lượng cao tại khu vực Mường Trai, Ít Ong.

Hình thành các điểm chăn nuôi tập trung, có quy mô lớn, có sự liên kết với các doanh nghiệp trong cùng cấp giống, bao tiêu sản phẩm, như: Trang trại chăn nuôi lợn và trồng cây ăn quả, Tập đoàn cá tầm...

Thực hiện rà soát, chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng và chỉnh lý bổ sung hồ sơ giao đất lâm nghiệp cho các tổ chức cá nhân trên địa bàn. Chăm sóc, bảo vệ 17.732 ha diện tích rừng và 1.851 ha cây cao su, độ che phủ rừng đạt **48,27 %**.

(2)- Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển ổn định. Hiện trên địa bàn có 6 nhà máy thủy điện lớn và nhỏ đang vận hành ổn định, trong đó có 02 nhà máy thủy điện lớn (*thủy điện Nậm Chiến và thủy điện Sơn La*), 04 nhà máy thủy điện nhỏ (*Nậm Chiến 2, Nậm Chiến 3, Chiềng Muôn, Pá Chiến*) với tổng công suất thủy điện nhỏ là 70,3 MW; có 39 hệ thống điện mặt trời (*28 hệ thống hộ gia đình, 04 hệ thống doanh nghiệp*) với tổng công suất 3.553,02 KW. Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn là **99,9%**. Các cơ sở gia công cơ khí, mộc, cung cấp vật liệu xây dựng tiếp tục được mở rộng về quy mô và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và đầu tư xây dựng trên địa bàn.

(3)- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch tiếp tục được quan tâm, phát triển. Hoàn thiện Đồ án tổng thể quy hoạch chung xây dựng khu Ít Ong; Đồ án quy hoạch nông thôn mới các xã trước khi thành lập mới xã Mường La.

(4)- Tập trung thu hút các nguồn lực, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, đúng quy hoạch. Tổng kế hoạch vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm **608,6 tỷ đồng**; xây dựng mới **109** công trình, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông, hệ thống điện chiếu sáng công cộng; hệ thống cấp và thoát nước, trường học, Trạm y tế, Nhà văn hóa, Trạm phát sóng. Trong đó có nhiều dự án trọng điểm như: Nâng cấp đường tỉnh lộ 109 Ít Ong- Ngọc Chiến, đường Chiềng San-Chiềng Hoa, hoàn thành và đưa vào sử dụng Bệnh viện đa khoa giai đoạn 2, các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư khu Nậm Păm, Pi Toong, Chiềng San.

(5)- Công tác quản lý tài chính, ngân sách đạt được nhiều kết quả tích cực; quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu ngân sách, thực hiện việc công khai minh bạch trong công tác điều tiết thu ngân sách nhà nước. Thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 ước đạt **5,36 tỷ đồng**. Chi ngân sách đảm bảo đúng luật, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ trên địa bàn. Các loại hình dịch vụ được mở rộng, các cơ sở kinh doanh cung cấp các dịch vụ cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng sản xuất và đời sống của nhân dân. Có **06** doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập mới.

(6)- Quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường, đã hoàn thành công tác lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ đầu giai đoạn năm 2021-2030. Tập trung giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc cấp đất, giao đất đối với các hộ tái định cư, các hộ góp đất trồng cây cao su, đất giao cho các tổ chức và cá nhân. Tổ chức thu gom, xử lý chất thải rắn tại các khu vực tập trung đông dân cư đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt **100%**. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt **98%**.

(7)- Khoa học công nghệ có nhiều tiến bộ; tổ chức tập huấn các quy trình kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi; xây dựng các mô hình nông nghiệp chất lượng cao; hỗ trợ in tem QRCode truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm, góp phần tạo uy tín và thương hiệu cho sản phẩm đặc trưng của xã.

(8)- Hoạt động du lịch đã bước đầu hình thành và phát triển tại Ít Ong, Mường Trai, kết hợp du lịch tham quan các công trình thủy điện với du lịch trải nghiệm, khám phá văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; đã hình thành các homestay và các tour du lịch lòng hồ để phục vụ khách du lịch, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, tạo việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân. Số lượt khách du lịch đạt **51.500** lượt người; tổng doanh thu từ du lịch đạt trên **15,45** tỷ đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 01, 02: Các chỉ tiêu kinh tế- xã hội chủ yếu của xã Mường La kèm theo báo cáo)

2. Tập trung triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới; Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức tuyên truyền, vận động toàn dân và hệ thống chính trị chung tay xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo. Cùng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới của xã, chú trọng vào các tiêu chí chưa bền vững (như: Môi trường, tổ chức sản xuất, thu nhập, các tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa, y tế, giáo dục, đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng hệ thống chính trị, tiếp cận phổ biến pháp luật...); tăng cường nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới; huy động hiệu quả sự tham gia, đóng góp của Nhân dân, doanh nghiệp để đầu tư xây dựng xã, bản nông thôn mới, đến nay trung bình xã Mường La đạt **10/19** tiêu chí, **38/57** chỉ tiêu (*có Phụ lục số 01- Kết quả thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới xã Mường La kèm theo*).

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững; triển khai có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ giảm nghèo¹ (*phân bổ 28.405 triệu đồng*); tuyên truyền, vận động toàn dân và hệ thống chính trị cùng chung tay xoá đói nghèo; gắn trách nhiệm của từng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giảm nghèo bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn **8,9%**².

^{1*} (1) Địa bàn Chiềng Muôn: Thực hiện dự án mô hình nuôi bò, tổng số vốn: 660 triệu đồng. (2) Địa bàn Ít Ong thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công với cách mạng trên địa bàn là 17 hộ; số hộ đã hoàn thành 05 hộ, hiện đang triển khai làm 12 nhà. (3) Địa bàn Chiềng San hỗ trợ làm được 19 nhà Đại đoàn kết; sửa chữa 11 nhà; thực hiện làm mới 08 nhà; hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu Quốc gia 01 nhà ở bằng số tiền 40.000.000đ; 13 con bò giống bằng 130.000.000 đồng. (4) Địa bàn Mường Trai: Được giao tổng số vốn trên 600 triệu đồng hỗ trợ phát triển sản xuất theo mô hình cộng đồng và tuyên truyền cho hội viên phụ nữ trong thay đổi nếp nghĩ cách làm, bình đẳng giới. (5) Địa bàn Pi Tong: Thực hiện dự án mô hình nuôi bò cái sinh sản, tổng số vốn: 1.518 triệu đồng; (6) Địa bàn Nậm Păm: Thực hiện dự án mô hình nuôi bò cái sinh sản, tổng số vốn 550 triệu đồng.

^{2*} (1) Địa bàn Ít Ong: Tổng số hộ 2.711; hộ nghèo 19 = 0,70%; hộ cận nghèo 177 = 6,53%. (2) Địa bàn Chiềng Muôn: Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giảm xuống còn 49,61 %, đạt 0,39 % vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết. (3) Địa bàn Pi Tong: Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giảm từ 47,71 xuống còn 12,92% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025; giảm 34,79% so với chỉ tiêu nghị quyết. (4) Địa bàn Chiềng San: Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 9,94%. (5) Địa bàn Mường Trai: Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giảm xuống còn 28,8%, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết. (6) Địa bàn Nậm Păm: Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 15,46%.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai ổn định đời sống nhân dân vùng tái định cư; giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư³.

3. Văn hóa- xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện

(1)- Chương trình đổi mới giáo dục và đào tạo đạt kết quả tích cực. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên; trang thiết bị dạy và học được quan tâm, đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Quy mô trường lớp học được mở rộng (*tổng số công chức, viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên xã Mường La là 550 người, trong đó cấp Mầm non có 195 người, cấp Tiểu học có 211 người; cấp Trung học cơ sở 195 người; tổng số phòng học 301 phòng: Cấp Mầm non 94 phòng học, cấp Tiểu học 139 phòng, cấp THCS 68 phòng*); Tỷ lệ duy trì sĩ số đạt **99,2%**. Quy mô học sinh trên địa bàn xã Mường La có tổng số **8.344** học sinh (*trong đó: cấp Mầm non 1987 trẻ, cấp Tiểu học 3.487 học sinh, cấp Trung học cơ sở 2.870 học sinh*). Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt trên **99,5%**. Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học; thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục và xóa mù chữ. Đến tháng 6/2025 có **11/14** trường trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Duy trì tốt việc tổ chức nấu ăn bán trú cho học sinh tại trường TH&THCS Nậm Păm, PTDT Bán trú TH-THCS Chiềng Muôn, TH-THCS Chiềng San. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt **100%**.

(2)- Chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được đầu tư theo hướng hiện đại; đội ngũ cán bộ y tế được nâng cao trình độ chuyên môn và y đức; công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình được quan tâm. Triển khai có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, y tế

^{3*} (1) Địa bàn Ít Ong: Đầu tư xây dựng 1 công trình bệnh viện, sắp xếp, ổn định dân cư, với tổng mức đầu tư 81,9 tỷ đồng. Tuyên truyền các hộ gia đình bản Nà Lo trả lại đất khu vực Pom Tâu cho thủy điện Sơn La. Diện tích đất đã bàn giao cho Công ty thủy điện Sơn La quản lý, sử dụng: 17,28ha; Diện tích đất chưa bàn giao: 3.13ha, hộ chưa bàn giao: 05 hộ. (2) Địa bàn Mường Trai: Được quan tâm đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt với tổng mức đầu tư trên 30 tỷ đồng. (3) Nậm Păm: Bố trí sắp xếp, ổn định dân cư với tổng mức đầu tư 20,0 tỷ đồng; Pi Tong: Đầu tư xây dựng trụ sở HĐND-UBND, sắp xếp, ổn định dân cư với tổng mức đầu tư 20,8 tỷ đồng.

cộng đồng, Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế **đạt 80%**; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội là **17,15%**; Bảo hiểm tự nguyện trên tổng số lao động trong độ tuổi đạt **3,77%**. Đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động Bệnh viện đa khoa huyện giai đoạn II, quy mô 200 giường. Tổng số hộ hiện nay trên **6.400** hộ với quy mô dân số trên **32.000** người.

(3)- Chất lượng truyền thanh, truyền hình từng bước được nâng lên, đáp ứng nhu cầu thông tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh, cơ sở vật chất từng bước được hiện đại hóa; chất lượng dịch vụ được cải thiện, phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của Nhân dân.

(4)- Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao có nhiều tiến bộ với nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, góp phần nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân; thiết chế văn hoá, thể thao được quan tâm đầu tư (*Chiêng Muôn 300 triệu đồng; Pi Toong 1,2 tỷ đồng*); phục dựng và duy trì các lễ hội và nghi lễ truyền thống (*Lễ hội Nàng Han, đua thuyền tại Mường Trai; Lễ hội Pang A của dân tộc La Ha*); 100% các bản có đội văn nghệ; thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” và cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt **76,8%**.

(5)- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và một số vấn đề xã hội khác. Các chế độ chính sách được đảm bảo trên các lĩnh vực lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, người có công và bảo trợ xã hội, hỗ trợ xóa 253 nhà tạm, nhà dột nát cho nhân dân (*năm 2021: 101 nhà, năm 2025: 152 nhà*), hàng năm giảm dần tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn, góp phần ổn định đời sống Nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt **40%**.

(6)- Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng chống tệ nạn ma túy, tệ nạn xã hội, mại dâm, phòng chống buôn bán người; huy động sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành và nhân dân đối với công tác phòng

chống tệ nạn xã hội, nhất là công tác cai nghiện, quản lý sau cai⁴.

(Chi tiết tại Biểu số 01, 02: Các chỉ tiêu kinh tế- xã hội chủ yếu của xã Mường La kèm theo báo cáo)

4. Đẩy mạnh thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách hành chính; chuyển đổi số

(1)- Công tác tuyên truyền, quán triệt, triệt khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật, thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tăng cường tập trung lãnh đạo; duy trì thực hiện tốt công tác tiếp công dân; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Hoạt động kiểm tra kịp thời phát hiện tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, sai phạm của tổ chức, cá nhân, góp phần phòng ngừa sai phạm. Triển khai việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực nghiêm túc, hiệu quả các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đến nay trên địa bàn xã chưa phát hiện có cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã vi phạm phòng, chống tham nhũng tiêu cực.

(2)- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước; đẩy mạnh thực hiện “*Chính quyền điện tử*”; triển khai hiệu quả ứng dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số

⁴ * (1) Địa bàn Mường Trai: Lập hồ sơ đưa đối tượng đi CNBB: 15. Chấp hành xong thời gian cai nghiện: 20. Đang cai nghiện bắt buộc: 5. Hồ sơ quản lý tái hoà nhập cộng đồng 15. Bắt ma tuý: 9 vụ. (2) Địa bàn Chiềng San: Lập hồ sơ đưa đối tượng đi CNBB: 16. Chấp hành xong thời gian cai nghiện: 30. Đang cai nghiện bắt buộc: 6. Hồ sơ quản lý tái hoà nhập cộng đồng 12. Bắt ma tuý: 15 vụ. (3) Địa bàn Chiềng Muôn: Lập hồ sơ đưa đối tượng đi CNBB: 26. Chấp hành xong thời gian cai nghiện: 15. Đang cai nghiện bắt buộc: 6. Hồ sơ quản lý tái hoà nhập cộng đồng 29. Bắt ma tuý: 12 vụ. (4) Địa bàn Pi Tông: Lập hồ sơ đưa đối tượng đi CNBB: 69. Chấp hành xong thời gian cai nghiện: 40. Đang cai nghiện bắt buộc: 28. Hồ sơ quản lý tái hoà nhập cộng đồng 29. Bắt ma tuý : 30. (5) Địa bàn Ít Ong: Lập hồ sơ đưa đối tượng đi CNBB: 70. Chấp hành xong thời gian cai nghiện: 55. Đang cai nghiện bắt buộc: 38. Hồ sơ quản lý tái hoà nhập cộng đồng 33. Bắt ma tuý: 50 vụ. (6) Địa bàn Năm Păm: Lập hồ sơ đưa đối tượng đi CNBB: 35. Chấp hành xong thời gian cai nghiện: 25. Đang cai nghiện bắt buộc: 19. Hồ sơ quản lý tái hoà nhập cộng đồng 19. Bắt ma tuý: 10 vụ.

chuyên dùng. Quy trình, thủ tục hành chính được công khai, giải quyết nhanh gọn và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc có hiệu quả hơn. Trách nhiệm, nhận thức của lãnh đạo và cán bộ công chức, đảng viên ở các cơ quan về cải cách hành chính được nâng lên, hạn chế những nhiễu, tiêu cực, góp phần phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Cán bộ, đảng viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và ISO trong giải quyết công việc; việc triển khai đề án tin học hoá quản lý nhà nước, hệ thống máy tính nối mạng được trang bị đến các phòng, ban; 100% cán bộ, công chức xây dựng hộp thư công vụ để giao dịch; các cơ quan thực hiện áp dụng các phần mềm dùng chung trong công tác, hạn chế tối đa thực hiện văn bản giấy; trang bị phòng họp trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc....

(3)- Công tác chuyển đổi số được quan tâm, chú trọng, góp phần quan trọng trong giải quyết công việc. Đã tập trung bố trí kinh phí để phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu số. Thực hiện nghiêm túc công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng. Duy trì, triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; từng bước số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính để lưu trữ, bảo quản. Chính quyền số được triển khai thực hiện có hiệu quả: 100% văn bản tại các cơ quan, đơn vị trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; duy trì hoạt động phòng họp trực tuyến, phòng họp không giấy tại công sở; triển khai tốt các chương trình xã hội số: tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, giao dịch không dùng tiền mặt. Hướng dẫn nhân dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân trên không gian số.

5. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, giữ vững; công tác đối ngoại được duy trì, củng cố

(1)- Chủ động phòng chống có hiệu quả âm mưu chiến lược “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh. Thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện, luyện tập, diễn tập; quy

hoạch căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương; kế hoạch tuyển quân hằng năm đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao. Chú trọng công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên bảo đảm về số lượng, chất lượng. Quan tâm công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng theo quy định. Triển khai thực hiện tốt chính sách quân đội, hậu phương quân đội, hoạt động “*đền ơn đáp nghĩa*”, giải quyết tồn đọng sau chiến tranh.

(2)- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì và giữ vững; bảo vệ an toàn các cơ quan trọng yếu đóng trên địa bàn, hạng mục các công trình thủy điện. Chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; giải quyết kịp thời các vấn đề tiềm ẩn, gây mất ổn định xã hội. Chỉ đạo triển khai tốt Đề án 06/CP của Chính phủ. Xã đạt tiêu chuẩn về “An toàn an ninh trật tự”.

(3)- Thực hiện tốt công tác đối ngoại theo định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

6. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động

(1)- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được quan tâm triển khai. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị, công tác kiểm tra, giám sát, nêu gương gắn với triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Đổi mới phương pháp tuyên truyền, triển khai học tập chủ trương, nghị quyết của Đảng, gắn với đấu tranh đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên gắn với giáo dục truyền thống cách mạng, kịp

thời uốn nắn, chấn chỉnh những nhận thức chưa đầy đủ, lệch lạc được quan tâm chỉ đạo; thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình dư luận xã hội để có giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng đúng đắn của Đảng; đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

Công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở được tăng cường đổi mới về nội dung, hình thức, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Quan tâm triển khai thực hiện tốt công tác tôn giáo; tuyên truyền, vận động, đấu tranh, ngăn chặn các tổ chức, hội, nhóm bất hợp pháp, hiện tượng tôn giáo mới trên địa bàn; phối hợp nắm chắc tình hình tôn giáo tại cơ sở, tập trung chủ yếu ở địa bàn Ít Ong và Chiềng Muôn, Pi Toong, Nậm Pấm, Chiềng San⁵. Chú trọng thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”⁶; tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về công tác dân vận. Huy động các nguồn xã hội hoá để triển khai công tác phòng chống dịch covid-19; xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn, các trường, các bản; giúp các hộ dân thoát nghèo. Phát động thực hiện mô hình “*Quỹ tiết kiệm làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, giai đoạn 2022-2025 được 100% đảng viên hưởng ứng thực hiện.

(2)- Công tác tổ chức và cán bộ được quan tâm, tập trung làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý các cấp. Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, đề án của Trung ương, của tỉnh, huyện về tổ chức, sắp xếp lại, hoàn thiện bộ máy hệ thống chính trị

⁵ (1) Địa bàn Chiềng Muôn có 08 hộ, 60 nhân khẩu theo đạo Tin lành Miền Bắc Việt Nam; 12 hộ, 65 nhân khẩu theo đạo Công giáo. (2) Địa bàn Ít Ong: Đạo Công giáo có 29 hộ, 107 nhân khẩu. (3) Địa bàn Chiềng San có 09 hộ với 52 nhân khẩu theo đạo Tin lành trường lão. (4) Địa bàn Pi Toong có 11 hộ với 70 nhân khẩu theo đạo tin lành Miền Bắc Việt Nam. (5) Địa bàn Nậm Pấm có 3 hộ 17 nhân khẩu theo đạo, trong đó Tin lành Việt Nam miền Bắc với 01 hộ 06 khẩu; tin lành trường lão Việt Nam 01 hộ, 09 khẩu; tin lành liên hữu cơ đốc Việt Nam có 01 hộ 02 khẩu. (6) Địa bàn Mường Trai: Không có.

⁶ (1) Địa bàn Chiềng Muôn triển khai 18 mô hình. (2) Địa bàn Pi Toong triển khai mô hình điện thấp sáng tại 07/09 bản. (3) Địa bàn Ít Ong đã đăng ký và thực hiện 11 mô hình. (4) Địa bàn Chiềng San đã triển khai được 13 mô hình. (5) Địa bàn Nậm Pấm triển khai được 08 mô hình (6) Địa bàn Mường Trai đã triển khai được 18 mô hình.

tin, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Bồi dưỡng, tạo nguồn và kết nạp đảng viên mới được quan tâm, trong nhiệm kỳ đã kết nạp được **208** đảng viên, nâng tổng số lên **2.487** đảng viên. Chú trọng triển khai công tác quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận; thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

(3)- Tập trung tổ chức quán triệt, học tập các quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát; tiến hành kiểm tra, giám sát chương trình toàn khóa và hằng năm và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo cán bộ, đảng viên, không để phức tạp, kéo dài; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên theo chương trình, kế hoạch; thi hành kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định⁷.

(4) Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; cải cách hành chính trong Đảng

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, chú trọng xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình làm việc toàn khóa; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị; phát huy vai trò của tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tính tiên phong gương mẫu của người đứng đầu; chú trọng nâng cao chất lượng ban hành các chỉ thị, nghị

⁷ (1) Địa bàn Chiềng Muôn: Đã thực hiện được 19 cuộc kiểm tra, giám sát (08 cuộc giám sát, 11 cuộc kiểm tra); qua kiểm tra thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 01 đảng viên. (2) Địa bàn Pi Toong: Đã thực hiện được 23 cuộc kiểm tra, giám sát (09 cuộc giám sát, 14 cuộc kiểm tra). Trong quá trình kiểm tra, giám sát không phát hiện các tổ chức, cá nhân vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật. (3) Địa bàn Thị trấn Ít Ong: đã thực hiện 21 cuộc kiểm tra giám sát (Trong quá trình kiểm tra, giám sát chỉ đạo các chi bộ cơ sở thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 05 đảng viên do vi phạm chính sách dân số KHHGD); (4) Địa bàn Chiềng San: Đã tổ chức kiểm tra, giám sát đối với 14 chi bộ (trong đó 06 cuộc giám sát, 08 cuộc kiểm tra). Qua kiểm tra không phát hiện vi phạm. (5) Địa bàn Mường Trai: Đã thực hiện được 16 cuộc kiểm tra, giám sát, trong đó có 08 cuộc giám sát, 08 cuộc kiểm tra. Qua kiểm tra, giám sát không phát hiện vi phạm. (6) Địa bàn Năm Păm đã kiểm tra giám sát đối với 23 cuộc kiểm tra, giám sát (11 cuộc kiểm tra, 12 giám sát). Qua kiểm tra xử lý kỷ luật 01 đảng viên bằng hình thức khiển trách.

Nhiệm kỳ 2020-2025, UBKT huyện ủy thi hành kỷ luật 16 đảng viên trên địa bàn, trong đó: qua kiểm tra dấu hiệu vi phạm đã thi hành kỷ luật đối với 09 đảng viên (khai trừ 02, cảnh cáo 01, khiển trách 06); kỷ luật khai trừ do vi phạm pháp luật được các cơ quan tổ tụng chuyển hồ sơ sang và đảng ủy cơ sở đề nghị đối với 07 đảng viên Đảng ủy khối Chính quyền thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 01 đảng viên; Chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy thi hành kỷ luật 03 đảng viên bằng hình thức khiển trách (do vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình); Chi bộ trực thuộc đảng ủy công an, quân sự thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 02 đảng viên vi phạm đạo đức công vụ, nông độ cõn.

quyết, đề án tập trung chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm, những lĩnh vực mới; tăng cường đi cơ sở, chủ động đối thoại với Nhân dân. Kịp thời định hướng thông tin, dư luận xã hội; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, những vấn đề phát sinh tại cơ sở.

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chủ trương bố trí người đứng đầu cấp ủy và chính quyền không phải người địa phương; xây dựng vị trí việc làm, giao biên chế đối với từng cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định, định mức.

Đổi mới nâng cao việc phát huy dân chủ, đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình; trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tổ chức ký cam kết thực hiện trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, công khai bản cam kết để cán bộ, đảng viên và Nhân dân giám sát, làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá cán bộ, đảng viên.

(5)- Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật, phát huy vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, quyết định các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

(6)- Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân có chuyển biến rõ nét, bộ máy tổ chức được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục dần tình trạng trùng lắp, chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Cải cách hành chính được quan tâm triển khai; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan được quy định cụ thể hơn. Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Công tác thanh tra, kiểm tra, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm triển khai và đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước.

(7)- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Thực hiện tốt vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của Nhân dân; xây dựng khối đoàn kết

các dân tộc; tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; khơi dậy tiềm năng và sức sáng tạo trong Nhân dân, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội. Phối hợp thực hiện chương trình an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho hộ nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

(8)- Việc thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đạt được những kết quả tích cực. Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII, Kết luận số 21-KL/TW gắn với tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề toàn khóa, hàng năm⁸. Mỗi cán bộ, đảng viên tự đánh giá, tự soi, tự sửa, phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, nhiệt tình trong công tác, tận tụy phục vụ Nhân dân; nhiều mô hình tập thể, cá nhân tiêu biểu có hành động, việc làm cụ thể, mạnh dạn đổi mới, sáng tạo và sống có trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân, được biểu dương khen thưởng.

7. Việc thực hiện các khâu đột phá

Các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá đã đăng ký trong nhiệm kỳ và từng năm với cấp ủy. Nội dung chủ yếu

⁸ Năm 2021 học tập chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"; năm 2022 "Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"; năm 2023 "Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng văn hóa, con người Sơn La, tạo nền tảng tinh thần vững chắc, động lực và sức mạnh nội sinh quan trọng, góp phần thực hiện khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc". Năm 2024 tiếp tục quán triệt, triển khai Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" tới đảng viên, công chức cơ quan; tiếp tục học tập và thực hiện chuyên đề toàn khóa năm 2021.

là: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, nghiên cứu, thực hiện công tác chuyển đổi số; tập trung thực hiện cải cách hành chính Nhà nước, thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua “*Cán bộ công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025*” theo Quy định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện chương trình “Tự hào và khát vọng Mường La” do Ban Thường vụ huyện ủy huyện Mường La phát động; các nội dung về phát triển kinh tế (phát triển sản xuất, làm điện chiếu sáng, cứng hóa đường giao thông nông thôn, phát triển du lịch...).⁹ Việc triển khai thực hiện các khâu đột phá đã huy động các nguồn lực xã hội, được nhân dân hưởng ứng thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước và nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

8. Kết quả lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mường La khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 từ khi thành lập

Ngay từ khi thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đảm bảo đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành

⁹ **Các khâu đột phá**

* 1. Địa bàn Chiềng Muôn, xác định 06 khâu đột phá: (1) trồng cây phân tán; (2) Cứng hóa nền nhà, (3) Đường sản xuất, (4) Đổ bê tông đường nội bản, (5) Nhà tiêu hợp vệ sinh, (6) Điện thấp sáng nội bản.

* 2. Địa bàn Pi Toong, xác định 03 khâu đột phá: (1) Đầu tư xây dựng đường bê tông nội xã theo hướng đồng bộ; (2) Tăng diện tích cải tạo vườn tạp; chăn nuôi bò theo hướng nuôi nhốt chuồng; (3) Chọn 01 đến 02 bản có tiềm năng phát triển du lịch.

* 3. Địa bàn Ít Ong, xác định 05 khâu đột phá: (1) Phát hiện, bồi dưỡng, phát huy năng lực, sở trường công tác đối với cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách trên toàn thị trấn; (2) Xây dựng đô thị văn minh, đạt đô thị loại IV; (3) Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, quy hoạch đô thị, bảo vệ tài nguyên, môi trường, công tác an ninh trật tự; (5) Chuyển đổi diện tích đất nương kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây lâm nghiệp (lấy gỗ), xen kẽ cây dược liệu và các cây họ đậu.

* 4. Địa bàn Chiềng San, xác định 02 khâu đột phá: (1) Chuyển đổi diện tích trồng Ngô sang diện tích trồng cỏ, cây ăn quả làm hàng hóa; (2) Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, trọng tâm là chăn nuôi đại gia súc, Tận dụng diện tích khu vực ruộng cạn để hình thành các Hợp tác xã nuôi thủy cầm; ngan, vịt.

* 5. Địa bàn Nậm Păm, xác định 02 khâu đột phá: (1) Mô hình phát triển du lịch tại Bản Ít; (2) Mô hình trồng nếp tan giống địa phương.

* 6. Địa bàn Mường Trai, xác định 03 khâu đột phá: (1) Phát triển du lịch trên lòng hồ thủy điện Sơn La; (2) Phát triển thủy sản vùng lòng hồ; (3) phát triển chăn nuôi đại gia súc.

văn bản, tổ chức các hội nghị để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định: Từ khi thành lập đến ngày 10/7/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mường La đã ban hành 192 văn bản trong đó 09 báo cáo, 01 Chương trình hành động, 05 Tờ trình, 0 Nghị quyết, 81 Quyết định, 45 Công văn, 07 Kế hoạch, 24 Thông báo, 14 Kết luận, 01 Quy chế, 05 Quy định. Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức 05 cuộc họp; Ban Chấp hành tổ chức 03 hội nghị đột xuất và 8 hội nghị giao ban để bàn và giải quyết những khó khăn vướng mắc trên địa bàn xã. Lãnh đạo các cơ quan Đảng, Chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay sau khi thành lập, trong đó:

Ban Xây dựng Đảng tham mưu giúp Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2025-2030; Quy định phân cấp quản lý cán bộ; thành lập 3 cơ quan giúp việc đảng ủy, 01 đơn vị sự nghiệp, 01 cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy; cho chủ trương thành lập 2 ban HĐND xã và các chức danh của 2 ban HĐND xã; thành lập 03 cơ quan chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp UBND xã; bổ nhiệm 8 công chức lãnh đạo chuyên môn UBND xã và 43 viên chức quản lý sự nghiệp giáo dục và Trung tâm truyền thông văn hoá; thành lập và chỉ định ban chỉ uỷ chi bộ đối với 27 chi bộ cơ sở; thông báo giao biên chế cho các cơ quan Đảng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) xã, Trung tâm chính trị xã; phân công 32 công chức, viên chức; ban hành quy chế làm việc của ban xây dựng đảng; văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác đại hội chi bộ cơ sở; Đại hội Đảng bộ xã Mường La lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Tham mưu các văn bản giúp Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo, điều hành công việc.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (UBKTĐU) tham mưu Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025 của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã; Chương trình kiểm tra giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2025-2030 của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã; Quy chế hoạt động của UBKT Đảng ủy khóa I, Nhiệm kỳ 2025-2030; Báo cáo tiên độ (hàng ngày) về tình hình hoạt động các cơ quan Đảng,

Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trong những ngày đầu thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp. Cơ quan ban hành Chương trình kiểm tra giám sát, Quy chế làm việc; Thông báo phân công nhiệm vụ; Dự thảo báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ xã trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất và một số văn bản khác.

Văn phòng Đảng ủy tham mưu bảo đảm điều kiện cơ sở, vật chất phục vụ hoạt động của Đảng ủy ngay từ khi bắt đầu đi vào hoạt động. Tham mưu Chương trình công tác toàn khóa, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã năm 2025; sắp xếp chương trình công tác của Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã; thực hiện công tác đối ngoại, lễ tân, phục vụ hoạt động của Đảng ủy. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung và các điều kiện phục vụ các chương trình, hội nghị của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng bộ xã. Từ ngày 1/7 đến nay đã tham mưu tổ chức các hội nghị quan trọng của Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình ban hành: Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định thành lập cơ quan Văn phòng Đảng ủy, cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng...; Quyết định thành lập Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Tổ chức, Tiểu ban Tuyên truyền, khánh tiết Đại hội Đảng bộ xã Mường La lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Tiếp nhận văn bản đến và phát hành văn bản đi kịp thời; quản lý tài liệu lưu trữ cơ quan của đảng ủy và của văn phòng đảng ủy xã. Tham mưu các văn bản giúp Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo, điều hành công việc.

Trung tâm Chính trị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu ban hành các văn bản của Đảng ủy về nhiệm vụ giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể: xây dựng quy chế làm việc; thông báo phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giảng viên, nhân viên; quy chế chi tiêu nội bộ; chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công

tác giảng dạy, học tập; rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đối tượng trên địa bàn xã. Đồng thời, chủ động phối hợp với các ban, ngành liên quan để xây dựng kế hoạch mở lớp trong thời gian tới.

Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) xã và các tổ chức chính trị xã hội của xã ban hành Quy chế hoạt động; Thông báo phân công nhiệm vụ; Dự thảo Kịch bản tổ chức Đại hội và chuẩn bị, ban hành một số văn bản để tổ chức đại hội UBMTTQVN xã; điều hành hoạt động của UBMTTQVN xã.

Lãnh đạo Hội đồng nhân dân (HĐND) xã tổ chức kỳ họp thường lệ lần thứ Nhất, thông qua và quyết định các nội dung quan trọng. Tại Kỳ họp đã công bố các Nghị quyết của HĐND tỉnh (*ng nghị quyết chỉ định đại biểu HĐND sau sắp xếp; Nghị quyết chỉ định nhân sự giữ các chức vụ Chủ tịch, Phó chủ tịch, Trưởng các ban HĐND xã; chỉ định nhân sự giữ các chức vụ Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã; Nghị quyết về số lượng và danh sách 2 ban HĐND; Nghị quyết chỉ định ủy viên UBND xã*); biểu quyết các nghị quyết tại kỳ họp (*ng nghị quyết thành lập các ban của HĐND xã Nghị quyết thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và Trung tâm phục vụ hành chính công; Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng an ninh năm 2025; Nghị quyết về việc tổ chức kỳ họp thường lệ của HĐND xã năm 2025, Quy chế hoạt động của HĐND xã*). Tổ chức kỳ họp chuyên đề lần thứ Nhất, tại kỳ họp đã biểu quyết thông qua 02 nghị quyết (*Ng nghị quyết về phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã năm 2025- Đợt 1; Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2025 của HĐND xã*). Chỉ đạo Thường trực HĐND xã lãnh đạo thực hiện các hoạt động thường xuyên của HĐND xã, nhằm phát huy vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND) xã tổ chức Hội nghị công bố các nghị quyết thành lập cơ quan chuyên môn và công bố các quyết định công tác cán bộ của UBND xã. Tổ chức Phiên họp lần thứ Nhất để thông qua và quyết định các nhiệm vụ quan trọng của UBND xã (*Quyết định ban hành quy chế hoạt động của UBND; Quyết định phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các phó chủ tịch và các thành viên UBND xã; Quyết định ban hành chương trình làm việc của UBND xã*;

các nhiệm vụ trọng tâm của UBND xã...). Lãnh đạo, điều hành hoạt động của UBND xã theo quy định của pháp luật ngay sau khi thành lập. Qua thời gian điều hành, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được triển khai tích cực; công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã được chú trọng, bộ máy chính quyền hoạt động hiệu quả, tạo sự phấn khởi, tin tưởng trong Nhân dân.

II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá tổng quát

(1) Quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đảng bộ xã luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ của các sở, ban, ngành trong tỉnh.

(2) Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, chương trình mục tiêu của Đảng, Nhà nước về đầu tư phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng - kỹ thuật- xã hội, phát triển sản xuất.

(3) Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La đem lại nhiều tiềm năng khai thác, nuôi trồng thủy sản, phát triển kinh tế du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

(4) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định là điều kiện thu hút đầu tư và phát triển kinh tế- xã hội. Sự đồng thuận, đoàn kết, nhất trí trong đảng bộ và toàn xã hội, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ lớn của đất nước về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính bảo đảm tiến độ, yêu cầu theo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy.

2. Hạn chế, khuyết điểm

(1) Chỉ đạo triển khai các khâu đột phá có nội dung còn chậm, hiệu quả chưa cao. Công tác quản lý điều hành ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công có nội dung còn hạn chế. Lãnh đạo một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt so

với kế hoạch đề ra (*như: chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo ở địa bàn Chiềng Muôn, Chiềng San, Nặm Păm; chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới ở địa bàn Chiềng Muôn, Chiềng San, Nặm Păm, Pi Toong...*). Khai thác, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng và đầu tư hạ tầng du lịch còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh tại địa phương. Thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số ở một số khâu còn chậm.

(2) Lãnh đạo công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế có mặt còn hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ giáo dục, y tế chưa đáp ứng được yêu cầu.

(3) Công tác nắm tình hình, giải quyết đến các vấn đề liên quan đến an ninh nông thôn, cơ sở có lúc chưa kịp thời.

(4) Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chưa cao; một số đảng viên chưa phát huy được vai trò nêu gương, còn vi phạm nguyên tắc, kỷ luật của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan

(1) Thời tiết, dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng đến đời sống xã hội và phát triển kinh tế.

(2) Nguồn lực đầu tư phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu, kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội thiếu đồng bộ; nguồn vốn đầu tư trong nội bộ địa phương không nhiều; nguồn nhân lực phục vụ giáo dục ở môn học tiếng Anh thiếu nguồn tuyển dụng, dẫn đến thiếu giáo viên.

(3) Một bộ phận nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách của Nhà nước, chưa quyết tâm vươn lên thoát nghèo.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

(1) Trách nhiệm quản lý, tham mưu chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, công tác quản lý quy hoạch, đất đai, khoáng sản có nội dung chưa quyết liệt, chưa khai thác được tiềm năng, thế mạnh để phát

triển kinh tế du lịch. Việc tiếp cận và thực hiện nội dung mới về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số còn lúng túng; một bộ phận công chức chưa tích cực học tập, nghiên cứu, đổi mới, cải tiến phương pháp, tác phong, lề lối làm việc.

(2) Trách nhiệm quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế có nội dung chưa sâu sát.

(3) Công tác kiểm tra giám sát có nội dung chưa kịp thời, dẫn đến còn đảng viên vi phạm, bị xử lý lý luật.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, thực hiện nghiêm nguyên tắc lãnh đạo của Đảng; nắm vững và nghiêm túc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối và các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh đổi mới phương thức, phong cách lãnh đạo của cấp ủy đảng. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Hai là, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh, sự phối hợp, hỗ trợ của các sở, ban, ngành trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ và hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân; bám sát thực tiễn, chủ động, kịp thời phát hiện và quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, huy động tối đa mọi nguồn lực phát triển nhanh, bền vững, kiên quyết thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển.

Ba là, đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, tích cực ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội. Xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân.

Bốn là, kết hợp phát triển kinh tế- xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh; quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội, xóa đói giảm nghèo, phát huy sức mạnh và sự đóng góp của nhân dân trong xây dựng và phát triển.

Phần thứ hai MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025-2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG NHỮNG NĂM TỚI

1. Thuận lợi

(1) Trung ương tiếp tục triển khai các nghị quyết, chủ trương, chính sách đối với miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số; Quốc hội tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH ngày 18/11/2019 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

(2) Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; phát triển du lịch, dịch vụ, đẩy mạnh công tác giảm nghèo, xây dựng tỉnh Sơn La phát triển xanh, nhanh và bền vững.

(3) Kế thừa phát huy kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; tiềm năng, lợi thế về du lịch, phát triển nông nghiệp, thủy sản, văn hoá là tiền đề để tiếp tục phát triển trong nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nhân dân các dân tộc đoàn kết, cần cù, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu vượt khó vươn lên.

(4) Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân là 3 đột phá, tạo cơ hội mới cho sự phát triển tại cơ sở.

2. Khó khăn

(1) Đời sống của một bộ phận Nhân dân vẫn còn khó khăn; năng lực sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn có mặt còn hạn chế, thiếu các doanh nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp, chưa có cơ sở chế biến sâu, làm giảm giá trị gia tăng, không tạo được nguồn thu ngân sách địa phương.

(2) Thiếu nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay. Nhận thức của

Nhân dân trong việc làm quen, tiếp cận, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng tạo ra sản phẩm, hàng hóa chất lượng còn hạn chế.

(3) Tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

(4) Vấn đề đảm bảo an ninh trên không gian mạng còn nhiều thách thức, phức tạp; đầu tư hạ tầng số chưa đồng bộ, tương ứng với xã hội số và chính quyền số.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; phát triển kinh tế xanh - nhanh - bền vững gắn với phát triển kinh tế du lịch, bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ vững quốc phòng an ninh; xây dựng xã Mường La trở thành xã phát triển của tỉnh vào năm 2030.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu (26 chỉ tiêu)

2.1. Về kinh tế (8 chỉ tiêu)

(1)- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm đạt từ 8-10%.

(2)- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm đạt 7-8%.

(3)- Tổng diện tích cây trồng chủ yếu **6.023** ha. Sản lượng lương thực có hạt đạt **7.490** tấn. Duy trì **2.035** ha cây ăn quả hiện có, cải tạo 500 ha để nâng cao sản lượng, chất lượng, duy trì 30 ha cây dược liệu dưới tán rừng. Tổng đàn trâu, bò **15.000** con (đưa vào thương phẩm 14.000 con); đàn dê **11.800** con; đàn lợn **47.640** con, đàn gia cầm **190.000** con; số lồng cá **730** lồng.

(4)- Số lượt khách du lịch đạt **90** nghìn lượt người; tổng doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt **54** tỷ đồng.

(5)- Số hộ, số lao động kinh tế cá thể tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, có thu nhập ổn định khoảng **3.000** hộ.

(6)- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **75%**, Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ đạt **41%**. Hàng năm số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động từ **50** lao động trở lên.

(7)- Tỷ lệ che phủ rừng đạt **51,51%** trở lên.

(8)- Số doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập mới: **30** đơn vị.

2.2. Về xã hội, môi trường (13 chỉ tiêu)

(1)- Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng 22% so với năm 2025.

(2)- Xây dựng mới **03** trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (lũy kế 14/14 trường, đạt 100%); 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

(3)- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân **2%/năm**. Phân đầu đến năm 2030 trên địa bàn xã không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều, giai đoạn 2021-2030; hàng năm không có hộ nghèo có nhà dột nát.

(4)- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt **98%** trở lên.

(5)- Phần đầu hàng năm có từ **05** bản trở lên đạt tiêu chuẩn bản nông thôn mới, **01** bản đạt tiêu chuẩn bản nông thôn mới mới kiểu mẫu; xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2030.

(6)- Đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(7)- Phần đầu đến năm 2030, 100% số bản, tiểu khu có băng rộng cố định.

(8)- Tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ **1,5- 3%**.

(9)- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt từ **90%** trở lên.

(10)- Hàng năm, tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt **100%**; trong đó khoảng **35%** dân số trở lên được sử dụng nước sạch.

(11)- Đến năm 2030, trên **80%** nhà văn hóa bản, tiểu khu đạt chuẩn theo quy định.

(12)- Hằng năm, tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*” đạt 100%; tỷ lệ bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*” đạt 90% trở lên. Xã đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*”.

(13)- Hằng năm giảm từ **5%** người nghiện ma túy mới; **100%** người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý. Tỷ lệ bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn không có ma túy từ 80% trở lên; 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy.

2.3. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cơ sở (5 chỉ tiêu)

(1)- Chỉ tiêu về chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên:

Hằng năm có từ **90%** trở lên tổ chức cơ sở đảng và **90%** trở lên đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có không quá **20%** tổ chức đảng và **20%** đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong số được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã duy trì sinh hoạt định kỳ theo quy định, đảm bảo nội dung thiết thực, tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu.

(2)- Chỉ tiêu về phát triển đảng viên mới:

Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ **3%** trở lên so với tổng số đảng viên của Đảng bộ xã, ưu tiên kết nạp ở những địa bàn, lĩnh vực trọng yếu và đối tượng là quần chúng ưu tú, người dân tộc thiểu số, cán bộ bản, tiểu khu.

(3)-Chỉ tiêu về nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ bản/tiểu khu:

Duy trì **100%** số chi bộ bản/tiểu khu có chi ủy.

Hằng năm, **100%** bí thư chi bộ, trưởng bản, tiểu khu, trưởng ban công tác Mặt trận ở bản, tiểu khu được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền, dân vận và Mặt trận.

(4)- Chỉ tiêu về củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở:

Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã (*Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh*) được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Phấn đấu không có vụ việc phức tạp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã.

(5)- Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức:

Hàng năm có **95%** cán bộ, công chức xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đến năm 2030, **100%** cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành.

III- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

Để thực hiện mục tiêu đề ra, Đại hội Đảng bộ xã Mường La lần thứ I xác định 03 khâu đột phá như sau:

1. Xây dựng chính quyền thân thiện, gần dân, sát dân; cán bộ đảng viên đổi mới, sáng tạo, tận tụy phục vụ nhân dân, được nhân dân đồng thuận và chủ động tham gia.

Thay đổi tư duy từ “hành chính - mệnh lệnh” sang “lấy người dân là trung tâm”; ban hành quy tắc ứng xử chuẩn mực, đạo đức công vụ trong giao tiếp với nhân dân; phát động Phong trào thi đua “Cán bộ thân thiện-Chính quyền phục vụ”. Phát triển chính quyền số, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4, giúp người dân giải quyết thủ tục mọi lúc, mọi nơi. Thiết lập nền tảng phản ánh hiện trường, cổng thông tin tiếp nhận ý kiến, góp ý từ dân; Sử dụng mạng xã hội (Zalo, Facebook...) để chính quyền tương tác nhanh chóng với người dân. Thực hiện cải cách hành chính mạnh mẽ, giảm phiền hà cho dân, thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, dễ hiểu, dễ làm. Xây dựng quy trình tiếp nhận - giải quyết công việc minh bạch, rõ ràng; áp dụng “một cửa hiện đại”, bố trí công chức có năng lực, thái độ phục vụ tốt tại bộ phận “Một cửa” của xã.

Tăng cường tiếp xúc, lắng nghe, đối thoại với dân. Tổ chức đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo chính quyền xã với nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề

xuất của nhân dân; đổi mới hình thức tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân công khai, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ công chức gần dân, sát dân, biết lắng nghe và giải quyết tận gốc các vấn đề của dân. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong tình hình mới. Gắn tiêu chí đánh giá, xếp loại, khen thưởng cán bộ, công chức với mức độ hài lòng của người dân.

Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cùng với các tổ chức chính trị-xã hội của xã tổ chức tốt các hoạt động, các hội nghị như: “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân”, “chính quyền lắng nghe nhân dân”...; triển khai các mô hình như: “Chính quyền điện tử thân thiện với nhân dân”, “Ngày thứ 7 vì dân”, “Chính quyền đến với dân - dân đến với chính quyền” để tạo sự thân thiện, tích cực giữa cấp chính quyền với nhân dân. Trong quá trình thực hiện, chú trọng khâu tổng kết, đánh giá định kỳ và nhân rộng các mô hình có hiệu quả cao.

2. Chú trọng phát triển kinh tế tư nhân; phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo chuỗi giá trị bền vững gắn với phát triển kinh tế du lịch.

Tạo điều kiện để thúc đẩy sự tham gia mạnh mẽ của khu vực tư nhân vào phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch địa phương nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn, đưa xã Mường La trở thành điểm đến du lịch nổi bật của tỉnh Sơn La. Định hướng phát triển du lịch cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa tại các bản thuộc khu vực Mường Trai, khai thác lòng hồ thủy điện Sơn La để phát triển du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, kết nối tham quan với sản xuất nông nghiệp trong du lịch trải nghiệm - nông nghiệp. Cần hỗ trợ các hộ dân cải tạo nhà ở thành mô hình homestay, tạo điều kiện về vốn vay cho doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh dịch vụ du lịch, thành lập các hợp tác xã du lịch cộng đồng; tổ chức đào tạo kỹ năng phục vụ, quản lý du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch Mường La, tổ chức lễ hội truyền thống và tuần lễ du lịch thường niên, liên kết với các công ty lữ hành để thiết kế tour du lịch hấp dẫn, tôn tạo các điểm di tích như hang Co Nong, đồn Pom Pát; khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường và giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Đẩy mạnh truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân và chuỗi giá trị trong phát triển du lịch, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ khu vực tư nhân trong tổ chức hoạt động doanh nghiệp, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong lao động sản xuất, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, thực hiện quy hoạch sản xuất phù hợp với lợi thế khu vực và định hướng thị trường tiêu thụ. Đặc biệt, tập trung phát triển sản phẩm OCOP và các sản phẩm bản địa gắn với du lịch, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong xây dựng sản phẩm du lịch. Tăng cường vai trò điều phối của chính quyền trong định hướng phát triển theo theo khu vực, cụm ngành và chuỗi cung ứng, tiêu thụ; huy động sự tham gia của toàn xã hội - đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức đoàn thể - nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện và bền vững.

3. Hoàn thành cứng hóa giao thông đường bộ từ trung tâm xã đến các bản theo hướng đồng bộ. Xây dựng nông thôn mới sáng – xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Chỉ đạo, tổ chức triển khai và hoàn thành cứng hóa giao thông đường bộ từ trung tâm xã đến các bản theo hướng đồng bộ; phát động thành phong trào trong dân, góp phần xây dựng nông thôn mới sáng – xanh - sạch - đẹp - an toàn. Trong đầu tư ưu tiên các tuyến đường huyết mạch, các bản xa, khó khăn; phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn, bảo đảm phù hợp với nguồn lực và năng lực tổ chức thực hiện theo hướng nhà nước và nhân dân cùng làm, ngân sách hỗ trợ xi măng, vật liệu, nhân dân hiến đất, góp công lao động, bảo vệ mặt bằng và cam kết không tái lấn chiếm..... Chú trọng kiểm tra, giám sát thường xuyên, nâng cao vai trò giám sát cộng đồng của nhân dân để bảo đảm chất lượng công trình. Sau khi hoàn thành, giao tổ dân cư, bản, tiểu khu quản lý, sửa chữa để duy trì hiệu quả sử dụng công trình lâu dài.

Thành lập Ban chỉ đạo cứng hóa giao thông đường bộ; xây dựng nông thôn mới của xã; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên phụ trách theo từng tuyến, từng cụm dân cư. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể vào cuộc để tuyên

truyền, vận động nhân dân đồng tình, ủng hộ và cùng chính quyền thực hiện. Trưởng bản, người có uy tín đóng vai trò then chốt trong việc tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư, kịp thời nắm bắt tâm tư, tháo gỡ vướng mắc, khơi dậy tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”.

IV- CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị bền vững gắn với phát triển kinh tế du lịch; nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm

(1)- Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, ứng dụng khoa học công nghệ; huy động thu hút vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng chuyển đổi xanh, tạo ra các sản phẩm đặc sản, đặc trưng, trái vụ, chủ lực, nông nghiệp hữu cơ; chú trọng quản lý và kiểm soát để giảm ô nhiễm, cải thiện môi trường sinh thái; tăng diện tích trồng xen canh giữa cây ăn quả với cây hàng năm, cây dược liệu. Phát triển và sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất. Đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ cho nhân dân và sản xuất thành hàng hóa. Tiếp tục đề xuất kêu gọi đầu tư, xây dựng mới và tu bổ hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu chủ động cho 100% đất trồng lúa hai vụ trên địa bàn xã. Củng cố liên kết “4 nhà” trong sản xuất; khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư, liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản hàng hoá.

Phát triển các loại hình du lịch sinh thái gắn với sản phẩm đặc trưng (OCOP); từng bước hình thành các vùng nguyên liệu đặc sản với quy mô tập trung, gắn với chế biến và tiêu thụ theo chuỗi có tính bền vững, như: gạo nếp tan khu vực Nặm Păm; tre bát độ; xoài, mít khu vực Chiềng San, Ít Ong, Nặm Păm; sâm khu vực Chiềng Muôn; vải thiều chín sớm khu vực Pi Toong.

(2) Phát triển chăn nuôi tập trung theo quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp; chăn nuôi con đặc sản, chăn nuôi hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi giá trị. Chuyển đổi diện tích cây trồng hiệu quả thấp sang trồng cỏ chăn nuôi. Tăng cường quản lý việc sản xuất,

kinh doanh giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y nhằm đảm bảo yêu cầu về chất lượng giống. Giám sát, kịp thời phát hiện dịch, triển khai các biện pháp chống dịch có hiệu quả, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng. Tuyên truyền cho nhân dân chuyển từ hướng chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung, mô hình đàn, duy trì và phát triển chăn nuôi hộ gia đình, xây dựng hệ thống chuồng trại khô ráo, thoáng mát cho vật nuôi. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm theo hướng sản xuất hàng hoá, nhân rộng các mô hình chăn nuôi gắn với mở rộng diện tích trồng cỏ, trồng mới, dự trữ thức ăn cho vật nuôi. Xây dựng mô hình kinh tế theo chuỗi có tính bền vững: (1) Phát triển chăn nuôi đại gia súc áp dụng mô hình nuôi nhốt; (2) Mô hình nuôi mật Ong đá khu vực Chiềng Muôn, Nậm Păm.

(3) Phát triển thủy sản theo hướng bền vững, hiệu quả, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nuôi an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với yêu cầu thị trường và đạt chuẩn VietGAP. Phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại vùng lòng hồ thủy điện; hình thành và nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản mang lại hiệu quả kinh tế cao như cá tầm, cá rô phi đơn tính.

(4) Quản lý bảo vệ bền vững vốn rừng hiện có, đảm bảo năng lực phòng hộ đầu nguồn, bảo tồn đa dạng sinh học; cải thiện sinh kế cho cộng đồng các dân tộc thiểu số và những đối tượng khác được hưởng lợi thông qua phí dịch vụ môi trường rừng. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển rừng, ưu tiên phát triển các loại cây đa mục tiêu, cây ăn quả trên đất dốc theo hướng nông lâm kết hợp được liệu dưới tán rừng. Thực hiện phối hợp phát triển 02 khu bảo tồn đa dạng sinh học: Khu dự trữ thiên nhiên Mường La; Khu bảo tồn loài, sinh cảnh hồ thủy điện Sơn La.

(5) Quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững; tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân về bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai; quản lý tốt và hạn chế tối đa việc sử dụng rác thải nhựa, thay thế bằng các vật liệu thân thiện với môi

trường; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, hoá chất có hại, gây suy giảm môi trường.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường, tuyên truyền, vận động nhân dân đưa môi trường vào nội quy, quy ước, hương ước của các bản, tiểu khu, mỗi hộ gia đình có thùng rác, hố rác để xử lý; lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trên địa bàn chuyển đổi sử dụng phân bón hóa học sang sử dụng phân bón hữu cơ nhằm hạn chế thoái hóa đất, tuân thủ trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng, đủ, đảm bảo an toàn môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời ngăn chặn, xử lý vi phạm.

(6) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La. Thực hiện hiệu quả chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” gắn với dịch vụ du lịch và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống; xây dựng bản nông thôn mới, bản nông thôn mới kiểu mẫu. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ giảm nghèo; tuyên truyền, vận động toàn dân và hệ thống chính trị cùng chung tay giảm nghèo, không để tái nghèo. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới*” trên địa bàn xã; tích cực tham gia phong trào thi đua “*nhân dân hiến đất để mở rộng các tuyến đường*”.

(7) Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các Luật thuế theo quy định, tập trung rà soát các nguồn thu, nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên cơ sở của kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã, ổn định phát triển sản xuất kinh doanh nâng cao đời sống của nhân dân và tăng thu ngân sách. Lãnh đạo tăng cường quản lý thu phí và lệ phí, thuế VAT và thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn toàn xã. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý ngân sách và khai thác tốt các nguồn thu. Quản lý ngân sách đảm bảo đúng Luật, triệt để tiết kiệm, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện giảm nghèo, giải quyết việc làm, phục vụ tăng trưởng kinh tế. Triệt

để tiết kiệm trong chi dùng ngân sách, mua sắm tài sản và sử dụng hiệu quả tài sản công, tăng tỷ lệ chi ngân sách cho đầu tư phát triển, chi cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ chính trị, các dự án quan trọng cần phải đẩy nhanh tiến độ, ưu tiên bố trí ngân sách cho khu vực khó khăn. Phối hợp phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ ngân hàng, mạng lưới và dịch vụ ngân hàng đến các bản góp phần thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh huy động vốn để đáp ứng các nhu cầu cho vay vốn đối với các thành phần kinh tế.

(8) Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng theo hướng ứng dụng khoa học - công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào phát triển nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và mở mang ngành nghề, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các vùng trong xã. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cơ bản, ưu tiên đặc biệt đối với các bản khó khăn.

2. Từng bước phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; tập trung đầu tư các khu sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp; phát triển điện năng lượng mặt trời; sản xuất vật liệu xây dựng và sản phẩm thủ công khác thân thiện với môi trường

(1) Tập trung thu hút đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ gắn với công tác quản lý quy hoạch. Chú trọng nâng cấp, cải tạo đối với các tuyến đường khu vực và đường nội bộ. Hoàn thiện xây dựng mới chợ trung tâm xã với quy mô chợ hạng II; bổ sung 01 trung tâm thương mại tại trung tâm xã; các chợ tại các khu vực có quy hoạch khu dân cư tập trung và chợ phiên.

(2)- Phát triển dịch vụ, thương mại phục vụ đời sống đồng thời kết nối và hỗ trợ các ngành sản xuất. Chú trọng khoa học công nghệ và thương mại điện tử, hiện đại hóa dịch vụ, giảm bớt các hạn chế về giao thông.

(3)- Thu hút các nhà đầu tư phát triển công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Phối hợp với các nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; khuyến

khích phát triển điện năng lượng mặt trời. Tăng cường quản lý đối với các nhà máy thủy điện, cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng.

(4)- Thu hút đầu tư xây dựng cụm công nghiệp Mường La, diện tích 30ha với các ngành nghề thu hút đầu tư là: Chế biến nông sản, dược liệu, chế biến thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, may mặc, da giày... Thu hút đầu tư nhà máy cơ khí sản xuất phụ tùng, sửa chữa, sản xuất thiết bị thay thế, đóng mới và sửa chữa đối với phương tiện đường thủy.

(5)- Thực hiện công tác khuyến công, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển các ngành nghề thủ công mới, thủ công truyền thống; tạo điều kiện để phát huy hiệu quả các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được thành lập và đi vào hoạt động; thúc đẩy sản xuất, nhằm gia tăng doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển theo chuỗi cung ứng bền vững, khai thác hiệu quả lợi thế cạnh tranh.

3. Phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch; tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho nhân dân

(1)- Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa, nhất là các hàng hóa thiết yếu phục vụ tiêu dùng cho nhân dân. Thu hút, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, bưu chính, viễn thông, ăn uống, nghỉ dưỡng, vui chơi, tham quan; chú trọng phát triển dịch vụ y tế, giáo dục; các dịch vụ phục vụ sản xuất nông-lâm-ngư-nghiệp cho nhân dân.

(2)- Tăng cường quảng bá, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ nông nghiệp, du lịch, nhất là các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP. Tập trung đầu tư xây dựng một số khu, điểm tham quan du lịch phục vụ du khách đến lưu trú, trải nghiệm. Tiếp tục phối hợp thực hiện đột phá chiến lược về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới của cuộc cách mạng công nghiệp 5.0, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử.

(3)- Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển các loại hình du lịch, công tác tuyên truyền, quảng bá về du lịch cộng đồng, quảng bá tiềm năng, lợi thế du lịch của xã. Giữ gìn và phát huy đậm đà bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn, xây dựng hình ảnh con người Mường La hiền lành, thân thiện và mến khách.

Khuyến khích các hộ gia đình có điều kiện phát triển dịch vụ ẩm thực, dịch vụ tắm khoáng nước nóng phục vụ du khách. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng du lịch phục vụ cho phát triển.

Tập trung đầu tư, điều chỉnh các cơ sở phục vụ dịch vụ du lịch đã hình thành và đang hoạt động theo hướng bền vững, phát triển theo chuỗi, có dự tham gia của cộng đồng, một bộ phận cộng đồng. Tiến hành khảo sát, hình thành các tour du lịch trong xã kết nối với các khu du lịch trên địa bàn các tỉnh, các khu du lịch trong cả nước, các tuyến, điểm du lịch lân cận (xã Ngọc Chiến, xã Than Uyên, xã Bắc Yên, phường Tô Hiệu...). Tổ chức kêu gọi và thu hút đầu tư về dịch vụ và du lịch trên địa bàn xã, thu hút đầu tư xây dựng mới các bản du lịch cộng đồng và điểm du lịch: (1) Điểm Du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La khu vực Mường La; (2) Rà soát các bản có tiềm năng thế mạnh để xây dựng bản du lịch cộng đồng (bản Ít, bản Cát Linh, Huổi Muôn, Phiêng Hua Nà...), xem xét lựa chọn bản du lịch cộng đồng tiêu biểu để xây dựng thành điểm du lịch cấp tỉnh.

Tập trung tạo mối liên kết chặt chẽ giữa sản xuất, chế biến và tiêu dùng nội địa, nội xã; hình thành các chuỗi cung ứng nội xã tạo đà phát triển các chuỗi sản xuất, cung ứng rộng hơn nhằm thúc đẩy sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

(4)- Giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn. Tiếp tục phát huy, phát triển các Lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch, như: Lễ hội nàng Han, lễ hội Pang A...

4. Tăng cường quản lý điều hành ngân sách, quản lý tài sản công; quản lý khai thác mọi nguồn thu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

(1)- Chỉ đạo điều hành có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng an ninh giai đoạn 2025-2030, huy động nhân lực, sức lực hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra. Coi trọng nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu trên cơ sở thúc đẩy phát triển sản xuất, nhất là sản xuất chế biến, đi đôi với kiểm soát tốt thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại nhằm gia tăng nguồn thu.

(2)- Phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định

mức; bố trí đủ kinh phí thực hiện những nhiệm vụ quan trọng; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh.

(3)- Kịp thời hỗ trợ, củng cố phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể. Tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã. Tăng cường hợp tác, liên kết kinh doanh giữa các Hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn.

(4)- Điều hành linh hoạt, hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công hàng năm theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung, không dàn trải, bám sát vào khả năng cân đối các nguồn vốn, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa các vùng, khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn lực từ đất đai cho đầu tư phát triển.

(5)- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm của chủ tài khoản các đơn vị dự toán trong công tác quản lý ngân sách, sử dụng tài sản, tiền vốn của Nhà nước.

5. Thực hiện tốt công tác quy hoạch; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới. Quản lý và sử dụng khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước phục vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn.

(1)- Tăng cường công tác quy hoạch, thường xuyên quan tâm rà soát, bổ sung quy hoạch; kế hoạch đầu tư, xác định thứ tự ưu tiên trong đầu tư; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư nhằm tăng quy mô, hiệu quả đầu tư.

(2)- Tập trung đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở trọng tâm là cứng hóa đường bộ giao thông từ trung tâm đến các bản trong xã, các tuyến đường nội bộ, các công trình điện, đường, trường, nhà văn hóa, trụ sở làm việc, công trình thủy lợi.

(3)- Đổi mới tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, nâng cao ý thức bảo vệ, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Triển khai lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm và tổ chức thực hiện quy hoạch kịp thời, phù hợp. Quản lý chặt chẽ việc cung cấp, sử dụng hóa chất, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật,

chống lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, phát triển nông nghiệp bền vững.

(4)- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đầu tư, xử lý nghiêm các trường hợp gây thất thoát, lãng phí nguồn lực đầu tư; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, khoáng sản và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác.

(5)- Triển khai mô hình nhà sạch, vườn đẹp rộng khắp trên địa bàn toàn xã, tạo sự chuyển biến làm thay đổi diện mạo nông thôn, tạo đà cho việc xây dựng cụm dân cư sáng – xanh - sạch - đẹp – an toàn.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế- xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La

(1)- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện hỗ trợ sản xuất theo chuỗi. Tăng cường nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới; duy trì và xây dựng các tiêu chí nông thôn mới của xã, chú trọng vào các tiêu chí chưa bền vững; tuyên truyền, vận động sự tham gia, đóng góp của Nhân dân, doanh nghiệp để đầu tư xây dựng xã, bản nông thôn mới.

(2)- Triển khai có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ giảm nghèo; tuyên truyền, vận động toàn dân chung tay giảm nghèo, thực hiện hỗ trợ nhân dân kịp thời xóa nhà dột nát. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội đối với người nghèo, cận nghèo, người thuộc diện chính sách xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và bền vững. Đẩy mạnh công tác giảm nghèo, phối hợp tổ chức dạy nghề cho người lao động, thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm y tế...

(3)- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân tái định cư chấp hành tốt chủ trương, chính sách di dân TĐC của Chính phủ và của tỉnh Sơn La quy định. Tiếp tục triển khai ổn định đời sống nhân dân vùng tái định cư; giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng vùng tái định cư. Giải quyết cơ bản những vấn đề còn tồn tại ở các bản tái

định cư.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về y tế, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin truyền thông; các chính sách an sinh xã hội

(1)- Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục ở các cấp học; duy trì mạng lưới trường học, cơ sở đào tạo các cấp. Chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy và cơ sở vật chất, đồ dùng trang thiết bị dạy học theo định hướng cụ thể của ngành giáo dục.

(2)- Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về y tế, quản lý các cơ sở y, dược tư nhân; tăng cường công tác y tế dự phòng và kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; chính sách dân số, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

(3)- Duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chú trọng phát triển phong trào trong quần chúng nhân dân; Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông, thể thao. Tăng cường chuyển đổi số. Xây dựng hạ tầng truyền dẫn truyền thanh truyền hình, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá, tinh thần cho nhân dân.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới...*”; phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến và phát huy hiệu quả các danh hiệu văn hóa; đẩy mạnh công tác gia đình, phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững; phòng chống bạo lực gia đình.

Huy động nhân dân đóng góp xây dựng nhà văn hoá tại các bản, gắn với quy hoạch sân vận động tập luyện và thi đấu thể thao. Hoàn thiện hạ tầng sân vận động và xây dựng mới Nhà truyền thống của xã. Xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của các nhà văn hoá, khu vui chơi thể thao và tủ sách thư viện tại các bản/tiểu

khu. Tiếp tục duy trì, phát triển các đội văn nghệ, thể thao gắn với tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ phục vụ các ngày lễ và nhu cầu hưởng thụ văn hóa, văn nghệ của nhân dân.

Đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

(4)- Đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông, lâm nghiệp cho lao động nông thôn. Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội; công tác tôn giáo. Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động; chú trọng công tác hướng nghiệp, kết nối cung cầu nhân lực trong nước và xuất khẩu lao động; thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng dễ bị tổn thương khác; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức tự vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về định hướng nghề nghiệp cho người dân, tập trung vào nguồn lực tại chỗ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Phối hợp hiệu quả giữa các cơ sở đào tạo, cơ sở sử dụng nhân lực, các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, các cơ quan hỗ trợ và cung ứng nhân lực, đoàn thể nơi cư trú... góp phần giúp các cơ quan, đơn vị và nhân dân nắm được các chủ trương, chính sách phát triển nhân lực. Vận động thực hiện trách nhiệm xã hội và có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp trong việc hợp tác và tích cực tham gia vào quá trình tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo nhân lực.

(5)- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng chống buôn bán người; nâng cao hiệu quả công tác dự phòng và điều trị nghiện nhằm giảm tác hại của nghiện ma túy, kiềm chế sự gia tăng số người nghiện mới; hỗ trợ người nghiện tái hòa nhập cộng đồng. Tăng cường công tác kiểm soát ma túy, xây dựng xã đạt chuẩn “4 không” về ma túy.

(6)- Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân tôn

giáo; công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo đảm bảo theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc.

8. Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số

(1)- Lãnh đạo, chỉ đạo, khai thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Chỉ đạo thực nghiêm túc các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(2)- Tập trung thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính: Cải cách tổ chức bộ máy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảng viên, công chức, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao. Cải cách chế độ công vụ, 100% công chức, viên chức được chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ; không có công chức vi phạm quy định về công vụ, công chức. Thực hiện nghiêm túc cải cách tài chính công, triển khai tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định. Tập trung xây dựng và phát triển Chính quyền số; thực hiện “*Chính quyền điện tử*”, triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, áp dụng quy trình, thủ tục hành chính để giải quyết cho công dân nhanh gọn, thuận lợi, được nhân dân tin tưởng, hài lòng.

(3)- Đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong giải quyết công việc tại các cơ quan, đơn vị. Bố trí nguồn lực để phát triển hạ tầng kỹ thuật số, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu số, duy trì phòng họp không giấy; văn bản làm việc trao đổi qua môi trường mạng, dưới dạng văn bản điện tử. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân thực hiện chuyển đổi số, truy cập Internet và sử dụng các mạng xã hội, đăng ký tài khoản và mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, giao dịch không dùng tiền mặt; sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

(4) Phối hợp thúc đẩy phát triển hạ tầng bưu chính làm hạ tầng chuyển phát, logistic phục vụ cho thương mại điện tử và kinh tế số. Phối hợp, tạo mọi điều kiện

để phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại, an toàn có dung lượng lớn, tốc độ cao, mở rộng vùng phủ sóng di động băng rộng (4G, 5G) đến vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp. Tuyên truyền thường xuyên Luật An toàn an ninh mạng để người dân có kiến thức, kỹ năng bảo vệ tài khoản, thông tin cá nhân trên không gian số.

(5)- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, vị trí việc làm trong thời kỳ mới, đáp ứng yêu cầu của chính quyền điện tử, chính quyền số, chính quyền thân thiện.

9. Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; từng bước xây dựng nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; tiếp tục triển khai công tác đối ngoại theo định hướng của tỉnh

(1)- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống âm mưu chiến lược “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; xây dựng lực lượng vũ trang xã nhà ngày càng vững mạnh. Thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện, luyện tập, diễn tập, tuyển quân; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên bảo đảm về số lượng, chất lượng; giáo dục, bồi dưỡng kịp thời, đầy đủ kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng quản lý. Triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách theo quy định.

Đổi mới và nâng cao chất lượng huấn luyện dân quân, diễn tập chiến đấu phòng thủ, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ có số lượng hợp lý, đảm bảo chất lượng cao, sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ địa phương trong mọi tình hình. Giữ vững tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên, phát triển đảng viên mới từ 1-2 % trên tổng số dân quân tự vệ và dự bị

động viên.

(2)- Huy động và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn dân tham gia phòng chống tội phạm; bảo đảm an ninh, trật tự ngay tại cơ sở; thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tập trung phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; kiểm chế gia tăng tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội, triệt xóa các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước. Chủ động nắm và phát hiện những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm nhất là tội phạm về ma túy tại các bản. Xử lý triệt để các ổ nhóm về buôn bán, sử dụng, tàng trữ các chất ma túy tại các bản. Xây dựng lực lượng công an xã và tổ an ninh trật tự các bản đảm bảo về số lượng, chất lượng, đảm bảo chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đủ khả năng, khôn khéo trong công tác chấn áp, phòng, chống tội phạm.

(3)- Thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác đối ngoại theo sự chỉ đạo của tỉnh. Tiếp tục duy trì, củng cố mối quan hệ đoàn kết, hợp tác với các xã lân cận, giáp ranh để cùng phát triển.

10. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, gần dân, sát dân; hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

(1)- Quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Đảng. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu chiến lược “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm 2025 - 2030; các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương,

của tỉnh.

Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác dân vận; theo hướng thiết thực, sáng tạo, gắn với cơ sở, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các loại hình cơ sở; củng cố và tăng cường mối liên hệ và gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong hệ thống chính trị; xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực. Xây dựng Đảng bộ xã thật sự trong sạch, vững mạnh về mọi mặt.

(2)- Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ, công tác quản lý, phát triển đảng viên. Lựa chọn, sắp xếp cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng. Ban hành nghị quyết chuyên đề có tính chất đột phá để lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc ít người, cán bộ trong diện quy hoạch để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai, minh bạch và bố trí cán bộ theo đúng ngành nghề được đào tạo, đảm bảo “*đúng người, đúng việc*”. Thường xuyên bổ sung điều chỉnh kế hoạch, quy hoạch các chức danh chủ chốt đương nhiệm, cán bộ nguồn, cán bộ kế cận; quan tâm việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ luôn gắn với quy hoạch cán bộ; có lộ trình đánh giá cán bộ, tinh giản biên chế hàng năm theo chỉ tiêu được giao.

Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn với chuyển đổi số trong công tác xây Đảng, cụ thể: 100% cán bộ, công chức sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI phục vụ công việc. Thường xuyên tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, trưởng bản, tiểu khu, người dân. Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức gắn với mã số định danh và hệ thống quản lý tập trung.

(3)- Tập trung triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra bám sát mục tiêu, yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nắm tình hình cơ sở, hướng dẫn chỉ đạo việc ban hành quy chế, rà soát, bổ sung quy chế làm việc để hoạt động đảm bảo nguyên tắc; giải quyết kịp thời các đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Tiếp tục phối hợp, tham mưu thực hiện tốt chủ trương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng; nâng cao nhận thức và phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong phòng chống tham nhũng, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí.

Đẩy mạnh công tác giám sát nhằm cảnh báo, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa, xác định đây là trọng tâm trong công tác kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát thường xuyên; chủ động nắm tình hình, tăng cường cảnh báo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trong việc thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định, quyết định của Đảng. Chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với kiểm tra, giám sát đảng viên là cấp ủy viên, cán bộ diện cấp ủy quản lý, người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; gắn công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực; tập trung kiểm tra, giám sát các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; việc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương; quy định về những điều đảng viên không được làm; công tác cán bộ; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, đầu tư, những vấn đề nổi cộm, dư luận bức xúc, quan tâm... Tập trung kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra đối với tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra có phẩm chất đạo đức

cách mạng, bản lĩnh chính trị, có nghiệp vụ, trách nhiệm, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(4)- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân. Nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ họp, hoạt động giám sát, hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND. Tập trung giám sát những vấn đề bức xúc trên địa bàn; đôn đốc giải quyết kịp thời có hiệu quả những ý kiến kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu HĐND. Chú trọng đổi mới phương thức xây dựng nghị quyết, ban hành nghị quyết, hoạt động giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân đối với hoạt động của các ngành, các cấp; tập trung giám sát những vấn đề bức xúc trên địa bàn; đôn đốc giải quyết kịp thời có hiệu quả những ý kiến kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu HĐND xã; đổi mới công tác tiếp xúc cử tri nhằm phát huy vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

(5)- Xây dựng bộ máy chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, đơn giản hóa thủ tục, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, ổn định, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Tập trung làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác giải quyết các khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân, thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công.

(6)- Tăng cường hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động; đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân; củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh khối đoàn kết các dân tộc, góp phần xóa đói, giảm

nghèo bền vững. Quan tâm phát huy dân chủ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện tốt nhiệm vụ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp đối thoại với nhân dân và chỉ đạo thực hiện tốt Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Đại hội Đảng bộ xã Mường La lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là Đại hội **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”** phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I đề ra.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc trong toàn xã tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tranh thủ thời cơ, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, quyết tâm xây dựng xã Mường La trở thành xã phát triển của tỉnh vào năm 2030./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy,
- Tổ công tác của tỉnh,
- Đại biểu dự Đại hội,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Bắc